

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2022

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 273/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Hoài A, sinh năm 1999.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu cho chị Hoài A: Ông Phùng Đức B, sinh năm 1960.

HKTT: KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1996.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phùng Đức B, sinh năm 1960, địa chỉ: KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, địa chỉ: KDC T, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt. (Chị Hoài A có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Phùng Thị Hoài A trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 16 tháng 5 năm 2017 tại UBND xã L, thị xã C (nay là thành phố C). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2017, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến giữa năm 2018, chị Hoài A cũng sang Đài Loan lao động. Tuy nhiên vợ chồng làm việc khác công ty, ở khác thành phố nên không thể thường xuyên gặp gỡ, chia sẻ với nhau. Đến năm 2020, anh Q không lo làm ăn và nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau đó, dù gia đình hai bên và chị Hoài A khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi và tiếp tục không lo làm ăn, cờ bạc và vay nặng lãi khiến cho kinh tế của vợ chồng ngày càng khó khăn rồi sau đó rời khỏi công ty rồi bỏ trốn, cắt đứt liên lạc với chị Hoài A. Chị Hoài A đã đợi chờ rất lâu nhưng anh Q không có ý định hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Chị Hoài A xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Hoài A ly hôn với anh Đỗ Văn Q để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Hoài A và anh Q có 01 con chung là cháu Đỗ Khánh V sinh ngày 24/02/2017. Hiện nay, cháu V đang sinh sống cùng với chị Hoài A và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị Hoài A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Hoài A chưa về nước, ông Phùng Đức B là bố đẻ của chị Hoài A sẽ thay mặt chị tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị Hoài A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Đỗ Văn Q. Tại các biên bản lấy lời khai, bà N trình bày: Anh Q và chị Hoài A được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2017 tại UBND xã L, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Hiện nay, anh Q đang lao động tại Đài Loan. Anh Q đã được bà thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên trường hợp chị Hoài A kiên quyết muốn ly hôn thì anh Q nhất trí đồng ý ly hôn chị Hoài A. Về con chung, anh Q đồng ý để chị Hoài A tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ

Khánh V sinh ngày 24/02/2017 do anh chưa thể về nước. Ngoài ra, anh Q không có yêu cầu gì khác.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 14007/QLXNC-P5 ngày 06/7/2022 thể hiện anh Đỗ Văn Q, sinh ngày 10/9/1996, có thông tin xuất cảnh ngày 07/02/2020 bằng hộ chiếu số C3679120 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, chị Hoài A, anh Q, bà N, ông B đều vắng mặt (chị Hoài A có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Hoài A và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Phùng Thị Hoài A ly hôn anh Đỗ Văn Q; về con chung, đề nghị HĐXX giao cho chị Phùng Thị Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Khánh V sinh ngày 24/02/2017. Trong thời gian chị Hoài A chưa thể về nước, ông Phùng Đức B là bố đẻ của chị Hoài A sẽ thay mặt chị Hoài A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Hoài A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị Hoài A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đỗ Văn Q, là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị Hoài A vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q và ông B vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoài A và anh Q được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào **ngày 16 tháng 5 năm 2017 tại UBND xã L, thị xã C** (nay là thành phố C). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do năm 2017, anh Q đi xuất khẩu

lao động tại Đài Loan. Đến giữa năm 2018, chị Hoài A cũng sang Đài Loan lao động. Tuy nhiên vợ chồng làm việc khác công ty, ở khác thành phố nên không thể thường xuyên gặp gỡ, chia sẻ với nhau. Đến năm 2020, anh Q không lo làm ăn và nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau đó, dù gia đình hai bên và chị Hoài A khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi, sau đó rời khỏi công ty rồi bỏ trốn, cắt đứt liên lạc với chị Hoài A và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. HĐXX xét thấy, hôn nhân của chị Hoài A và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cả hai ở Đài Loan nhưng không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Hoài A ly hôn với anh Q là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị Hoài A và anh Q có 01 con chung là cháu Đỗ Khánh V sinh ngày 24/02/2017. Hiện nay, cháu V đang ở cùng chị Hoài A và ông bà Ngoại. Khi ly hôn, chị Hoài A đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị Hoài A chưa thể về nước, ông Phùng Đức B là bố đẻ của chị Hoài A sẽ thay mặt chị Hoài A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Xét thấy, việc giao cháu V cho chị Hoài A nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế nhiều năm nay; phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cháu Đỗ Khánh V cho chị Hoài A nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Hoài A ở nước ngoài, ông B sẽ thay mặt chị Hoài A nuôi dưỡng cháu V. Do chị Hoài A tự nguyện tạm thời chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Hoài A và anh Q không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoài A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Hoài A. Xử cho chị Phùng Thị Hoài A ly hôn anh Đỗ Văn Q.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho chị Phùng Thị Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Khánh V sinh ngày 24/02/2017 từ tháng 9/2022 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Hoài A tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoài A có quyền khởi kiện yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Hoài A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số [AA/2021/0001082](#) ngày 23/6/2022. Chị Hoài A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoài A, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày; ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã L, tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn